

Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế và việc vận dụng ở Việt Nam

Đặng Công Thành^(*)

Tóm tắt: Ngày nay, hợp tác và liên kết kinh tế trên bình diện toàn cầu cũng như khu vực là xu thế tất yếu. Tất cả các quốc gia, dù lớn, dù nhỏ, mạnh hay yếu đều tìm cách để hội nhập kinh tế quốc tế một cách hiệu quả nhất. Việt Nam đã và đang bước vào hội nhập kinh tế với những lợi thế và thách thức. Chính vì vậy, nắm chắc và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ đi đôi với tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển ở Việt Nam hiện nay là hết sức cần thiết, đồng thời còn là sự phát triển về lý luận nhận thức.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Độc lập, Tự chủ, Hội nhập kinh tế, Việt Nam

Abstract: Economic cooperation and integration on the global scale as well as regional level is currently an inevitable trend. All countries, big or small, strong or weak, seek to integrate the international economy most effectively. Vietnam is also on the track with several advantages and challenges. Therefore, fully understanding and applying Ho Chi Minh's thought in building an independent and self-reliant economy in parallel with actively and proactively integrating into the international economy for the development in Vietnam today has become an essential demand which also manifests the development of cognitive reasoning.

Keywords: Ho Chi Minh, Ho Chi Minh's Thought, Independence, Sovereignty, Economic Integration, Vietnam

Mở đầu

Trong kho tàng di sản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại, di sản tư tưởng của Người về mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với hội nhập kinh tế quốc tế là một bộ phận hết sức quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Di sản này là cơ sở nền tảng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động đối

ngoại, hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong các giai đoạn cách mạng, nhất là trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế hiện nay.

1. Vai trò của quan hệ giữa độc lập, tự chủ với hội nhập kinh tế quốc tế

Theo Hồ Chí Minh, hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu. Vì sức mạnh của mỗi quốc gia, dân tộc không chỉ phụ thuộc vào con người, tài nguyên, vị trí, truyền thống của nước ấy, mà một phần quan trọng tùy

^(*) ThS., Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng;
Email: cdang1688@gmail.com

thuộc vào các mối liên kết quốc tế mà trước hết là vì kinh tế. Năm 1919, khi còn chưa trở thành người cộng sản, đang bôn ba tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã viết: “Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 1, 2011: 14). Người luôn xác định mỗi nước là một bộ phận của thế giới với các mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau. Đối với Việt Nam, Người viết: “... là một bộ phận của thế giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ với thế giới” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 9, 2011: 265).

Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh, cách mạng Việt Nam không thể thắng lợi hoàn toàn nếu thiếu sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế. Nhưng điều then chốt là Hồ Chí Minh nhìn nhận quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong cộng đồng quốc tế trên lập trường giai cấp công nhân và thống nhất với lợi ích của quốc gia - dân tộc, từ đó xác định rõ đối tượng hợp tác và đấu tranh, giữa bạn và thù để có những chủ trương, biện pháp phù hợp nhằm thực hiện mục tiêu chính trị cách mạng.

2. Nội dung mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với hội nhập kinh tế quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Tư tưởng xuyên suốt, nhất quán của Hồ Chí Minh là cần phải mở rộng hợp tác với các nước, không chỉ với các nước láng giềng anh em, các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân chủ mà cả với các nước tư bản nhưng với điều kiện là phải bảo đảm độc lập tự chủ của Việt Nam. Độc lập tự chủ là nguyên tắc không thay đổi, hội nhập kinh tế quốc tế là để phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển đất nước sau khi

giành độc lập; không thể vì hợp tác, hội nhập kinh tế mà đánh mất độc lập tự chủ. Theo Hồ Chí Minh: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi, và chung sống hòa bình” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 10, 2011: 12). Khi trả lời câu hỏi của một phóng viên hãng thông tấn Pháp rằng nếu Chính phủ hoặc tư nhân Pháp cho vay vốn thì Chủ tịch có nhận không, và nếu nhận thì với những điều kiện như thế nào, Người khẳng định: “Những quan hệ kinh tế giữa hai nước phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 9, 2011: 113).

Hồ Chí Minh luôn nêu cao tinh thần và lợi ích dân tộc trong hội nhập kinh tế thế giới. Người nhấn mạnh: “Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 9, 2011: 265), “cách mạng phải vì lợi ích của dân tộc” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 2, 2011: 514), “phải tranh đấu vì lợi ích của dân tộc”, phải luôn luôn vì lợi ích của dân tộc mà phục vụ. Tuy nhiên, Người nhắc nhở không được thể hiện tư tưởng của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi mà “minh được hưởng cái hay của người thì phải có cái hay cho người ta hưởng” (*Báo Cứu Quốc*, ngày 09/10/1945).

Về quan niệm độc lập của nước Việt Nam, Hồ Chí Minh giải thích: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 5, 2011: 162). Độc lập tự chủ là xuất phát từ lợi ích giai cấp và dân tộc để hoạch định và thực thi đường lối đối nội, đối ngoại;

không giáo điều, rập khuôn, máy móc; không lệ thuộc vào người khác. Ở Hồ Chí Minh, độc lập tự chủ là đặc điểm rất sâu sắc trong phong cách tư duy của Người mà một trong những điều kiện quan trọng để có được phẩm chất ấy là phải hướng tầm nhìn ra thế giới, mở mang quan hệ hợp tác, hội nhập quốc tế trên cơ sở xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và nhằm làm cho Việt Nam phát triển “giàu mạnh”, “văn minh”, “có thể theo kịp các nước khác trên toàn cầu”.

Khi nhấn mạnh phải giữ vững độc lập tự chủ trong quan hệ quốc tế nói chung, trong hội nhập kinh tế nói riêng, Hồ Chí Minh đã cảnh báo hai khuynh hướng cần phải tránh. Đó là, “Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 11, 2011: 98).

Tư tưởng độc lập, tự chủ trong hội nhập kinh tế của Hồ Chí Minh thống nhất và gắn liền với tư tưởng chủ động, tích cực, “tự lực cánh sinh”, không ỷ lại ngồi chờ được giúp đỡ (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 10, 2011: 310). Theo Người, muốn hợp tác quốc tế hiệu quả, bền vững phải có thực lực của ta làm cơ sở. Thực lực chính là sức mạnh nội lực, là nhân tố quyết định thành công của hội nhập quốc tế. Người đã từng nói rằng: Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 7, 2011: 445). Cần lưu ý rằng, khi đề cập đến nhân tố trong nước và sự hợp tác với nước ngoài, Hồ Chí Minh

bao giờ cũng đặt nhân tố nội lực lên trên, nhấn mạnh phải lấy nội lực là chính. Phát huy mạnh mẽ nguồn lực trong nước cũng chính là để sử dụng tốt hơn, hiệu quả hơn nguồn lực từ bên ngoài. Đồng thời có chính sách thu hút tốt các nguồn lực từ bên ngoài thì sẽ phát huy tốt hơn, có hiệu quả hơn các nguồn lực trong nước.

Sau ngày tuyên bố độc lập không lâu, khi trả lời các nhà báo về thái độ của Chính phủ Việt Nam với Pháp, Hồ Chí Minh chỉ rõ “chúng ta không chống tất cả nước Pháp, tất cả dân chúng Pháp. Nếu có những người Pháp muốn qua đây điều đình một cách hòa bình (từ trước tới nay chưa có một cuộc điều đình như vậy, nhưng giả sử có, lẽ tất nhiên chúng ta sẽ hoan nghênh)” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2011: 85) và với điều kiện chính là Pháp thừa nhận nền độc lập của Việt Nam, thì “Có thể rằng: Những cơ sở mà người Pháp đã bỏ vốn ra gây dựng ở đây từ trước đến giờ, nếu xét ra cần thiết cho nền kinh tế quốc gia Việt Nam, sẽ được chúng ta chuộc lại dần dần. Có thể rằng: Chúng ta hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác. Có thể rằng: Chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu, đến đây giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia. Nhưng, phải nhắc lại rằng, điều kiện chính vẫn là họ phải thừa nhận nền độc lập của xứ này. Nếu không vậy, thì không thể nói chuyện gì được cả” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2011: 86). Điều này thể hiện tư duy rộng mở của Hồ Chí Minh, luôn chủ động trong hội nhập nhưng trên nguyên tắc “bất biến” độc lập, tự chủ tất cả vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, vì lợi ích của nhân dân.

Trong thư gửi Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ James F. Byrnes ngày 01/11/1945, Hồ

Chí Minh viết: “Nhân danh Hội Văn hóa Việt Nam, tôi xin được bày tỏ nguyện vọng của Hội, được gửi một phái đoàn khoảng năm mươi thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2011: 91). Đồng thời, Người nêu lên tâm tư, nguyện vọng, thái độ của tất cả các kỹ sư, luật sư, giáo sư Việt Nam, cũng như các tầng lớp khác về sự ham học hỏi, cầu tiến bộ nhằm xây dựng đất nước hòa bình, độc lập tự chủ và phát triển: “Trong suốt nhiều năm nay họ quan tâm sâu sắc đến các vấn đề của nước Mỹ và tha thiết mong muốn tạo được mối quan hệ với nhân dân Mỹ là những người mà lập trường cao quý đối với những ý tưởng cao thượng về công lý và nhân bản quốc tế, và những thành tựu kỹ thuật hiện đại của họ đã có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với giới trí thức Việt Nam” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2011: 91-92). Nội dung này thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải có liên kết kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật trong xây dựng đất nước.

Trong điều kiện lúc bấy giờ, hai nước Việt Nam và Mỹ chưa có quan hệ ngoại giao chính thức và phía Mỹ đã không đáp ứng yêu cầu của Hồ Chí Minh. Vào thời điểm cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp lần thứ hai sắp nổ ra, Hồ Chí Minh vẫn gửi thư tới Liên Hợp Quốc bày tỏ chính sách hợp tác kinh tế quốc tế của Việt Nam, trong đó nhấn mạnh: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực:

“a) Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản,

nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình.

b) Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường sá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế.

c) Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên Hợp Quốc” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2011: 523).

Quan điểm hợp tác kinh tế quốc tế “tiến bộ, khá toàn diện” nêu trên của Hồ Chí Minh đã không được Liên Hợp Quốc chấp nhận.

Ngay trong lúc đất nước bộn bề khó khăn, chúng ta đang tập trung lực lượng chuẩn bị cho kháng chiến, Hồ Chí Minh vẫn không quên vấn đề hợp tác, hội nhập. Trong chuyến thăm Pháp tháng 7/1946, Người khẳng định: “Việt Nam đòi quyền độc lập. Độc lập không phải là đoạn tuyệt với Pháp, mà ở trong Liên hiệp Pháp quốc, vì như thế thì lợi cả cho hai nước. Về mặt kinh tế và văn hoá, Việt Nam vui lòng cộng tác với Pháp... Việt Nam sẽ bảo hộ tài sản của người Pháp. Nhưng người Pháp phải tuân theo luật lao động của Việt Nam” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2011: 417). Người nêu quan điểm “Nếu cần đến những người cố vấn, thì Việt Nam sẽ dùng đến người Pháp trước” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2011: 417) và yêu cầu Chính phủ Pháp “hãy phái đến nước chúng tôi những kỹ sư, những nhà khoa học, những vị giáo sư, phái đến những người họ biết yêu chuộng chúng tôi. Nhưng chớ phái qua những người họ muốn bóp cổ chúng tôi” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, tập 4, 2011: 417). Người phân biệt rõ ràng giữa bọn Pháp thực dân ăn cướp và bóc lột với người dân Pháp làm ăn chân chính. Điều này thể hiện rõ tư duy trong chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của Hồ Chí Minh. Sau ngày hòa bình lập

lại, miền Bắc tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế, Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến vấn đề hợp tác, hội nhập kinh tế nhằm tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, đào tạo cán bộ, sử dụng chuyên gia nước ngoài để học hỏi kinh nghiệm, tác phong công nghiệp.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay

Tư tưởng Hồ Chí Minh khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, ứng dụng phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến” trong hội nhập và hợp tác quốc tế, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ thể chế nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, cái “bất biến” chính là lợi ích quốc gia - dân tộc, mục tiêu cách mạng, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Cho dù tình hình quốc tế biến đổi phức tạp, khó lường thì mục tiêu đó cũng không hề lung lay. “Ứng vạn biến” là đòi hỏi sự vận dụng phải linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của tình hình trong từng giai đoạn, có nghĩa là tùy hoàn cảnh, đối tượng mà có cách ứng xử, giải quyết hiệu quả, để giành và giữ cho được độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia và chủ nghĩa xã hội, góp phần tạo nên những thành tựu to lớn cho đất nước.

Trước hết, cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò các cơ quan quản lý nhà nước trong hội nhập kinh tế quốc tế, tập hợp sức mạnh toàn dân, bảo đảm an ninh chính trị, an ninh cơ sở, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Quán triệt sâu sắc và thực hành đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy thực lực của đất nước,

bởi “thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng”, “ta có mạnh thì họ mới chịu “đếm xia đến”. Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 7, 2000: 112). Thực lực của ta là sức mạnh tổng hợp mọi mặt gồm cả chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, quốc phòng, an ninh... Trong đó, cần chú trọng các yếu tố bảo đảm cho độc lập, tự chủ như: chính trị, xã hội ổn định; kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững; Quốc phòng - An ninh vững mạnh; nguồn nhân lực dồi dào trung thành và chuyên nghiệp; quan hệ cân bằng với các nước lớn. Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ này, trước hết “nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế”, “Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của nền kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chú trọng bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, 2021: 135). Ở đây, Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh vai trò quyết định của tiềm lực kinh tế quốc gia trong nâng cao trình độ hội nhập quốc tế có lợi cho đất nước. Phải phát triển bền vững nền kinh tế quốc dân dựa trên hệ thống doanh nghiệp mạnh và đường lối điều hành kinh tế nhanh nhạy của Chính phủ, thích nghi với những biến đổi của kinh tế thế giới.

Hai là, xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, có thực lực. Đó là nền kinh tế có cơ cấu kinh tế hợp lý, hiệu quả và đảm bảo độ an toàn cần thiết; nền kinh tế phát triển bền vững và có năng lực cạnh tranh cao; cơ cấu xuất nhập khẩu cân đối; cơ cấu mặt hàng đa dạng, phong phú với tỷ lệ các mặt hàng công nghệ và có giá trị gia tăng

lớn chiếm ưu thế; cơ cấu thị trường quốc tế đối tác cũng đa dạng; tránh chỉ tập trung quá nhiều vào một vài mục tiêu. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài mặc dù cần thiết và quan trọng nhưng không để chiếm lĩnh vai trò chi phối nền kinh tế quốc gia, đồng thời không được phép đầu tư vào những ngành nhạy cảm có thể gây tổn hại đến an ninh, quốc phòng của đất nước. Muốn vậy cần “Đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác. Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế...; chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, 2021: 135). Một nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hoá là nền kinh tế có khả năng thích ứng cao với những biến động của tình hình quốc tế và ít bị tổn thương trước những biến động đó; trong bất cứ tình huống nào nó cũng có thể cho phép duy trì được các hoạt động bình thường của xã hội và phục vụ đắc lực cho các mục tiêu an ninh, quốc phòng của đất nước. Ví dụ, năm 2021, khi kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng do đại dịch Covid-19, GDP của Việt Nam vẫn tăng trưởng dương. Năm 2022 GDP tăng 8,02%, cao nhất kể từ năm 2011 đến nay. GDP bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế ước tính đạt 188,1 triệu đồng/lao động (tương đương 8.083 USD/lao động, tăng 622 USD)... (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023).

Xây dựng kinh tế độc lập, tự chủ trước hết là độc lập, tự chủ về đường lối phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại

hóa, tạo tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất - kỹ thuật đủ mạnh; có cơ cấu kinh tế hợp lý, có hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển mạnh một số ngành, lĩnh vực và sản phẩm kinh tế chủ yếu có vai trò quan trọng hàng đầu, có hiệu quả như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, luyện kim, hóa dầu, than, khoáng sản, cơ khí chế tạo... Bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, an toàn năng lượng, an toàn tài chính-tiền tệ, an toàn môi trường; bảo đảm cho đất nước phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững trong bất cứ tình huống nào.

Sự phát triển sâu rộng của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay đang tạo ra hàng loạt không gian quyền lực chung, có tính toàn cầu vượt ra ngoài tầm kiểm soát của chính phủ quốc gia. Để xử lý, vượt qua các thách thức, chính phủ nhiều nước trên thế giới và Việt Nam đã chủ động cải cách. Tuy nội dung và mô hình cải cách có khác nhau, nhưng nổi lên 3 nét chung sau đây trong xu thế cải cách chính phủ hiện đại. *Thứ nhất*, phi tập trung hoá quyền lực nhà nước, mạnh dạn phân cấp, trao quyền cho các cơ cấu địa phương... Nhờ đó, các quyết định trở nên gần gũi, sát hợp với thực tế hơn và động viên được đông hơn các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý xã hội. *Thứ hai*, phát huy đầy đủ vai trò của cơ chế thị trường trong phân bổ các nguồn lực phát triển xã hội; kết hợp tốt chức năng điều tiết của chính phủ với thị trường và xã hội. *Thứ ba*, phát huy rộng rãi dân chủ trong toàn xã hội, bảo đảm mọi quyền lực là của nhân dân, dân chủ được thực thi trong nhân dân nhằm giúp chính phủ thực hiện sự quản lý hiện thực đối với các mặt của đời sống xã hội.

Ba là, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, gắn ngoại giao chính trị với ngoại

giao kinh tế; nắm vững mục tiêu, kiên định nguyên tắc, bám sát tình hình, linh hoạt ứng biến; tích cực tranh thủ và chủ động tạo dựng thời cơ, vừa hợp tác, vừa đấu tranh; phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng đối ngoại với các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội; tăng cường ngoại giao nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược và lộ trình hội nhập giai đoạn 2021-2030 phù hợp với thế và lực của nước ta cũng như trong môi trường quan hệ quốc tế mới. Cho đến nay, “Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189 nước trong tổng số 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó 3 nước có “quan hệ đặc biệt”, 17 nước “đối tác chiến lược” và 13 nước “đối tác toàn diện” (Nguyễn Phú Trọng, 2022). Đây là điều kiện, là cơ sở vô cùng thuận lợi góp phần xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh mới. Thực tiễn cho thấy, điều cơ bản có tính chất quyết định để thực hiện các mục tiêu phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ là phải phát huy được nội lực, ngoại lực, tạo thành quốc lực mạnh, đặc biệt chăm lo, củng cố niềm tin, sự ủng hộ của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Xác định rõ, hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế, chúng ta phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc là mục tiêu cao nhất, gắn với kết nối hòa bình, hợp tác, phát triển trong khu vực, thế giới; thể hiện rõ vai trò là thành viên có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế và dựa trên cơ sở ba trụ cột là: Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, kiên định lợi ích quốc gia, dân tộc gắn liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế. Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập,

hợp tác quốc tế, chúng ta cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về: *Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế*. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ đổi mới đất nước với “đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc...; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, 2021: 161-162). Trong đó, cần nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, gắn ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế; nắm vững mục tiêu, kiên định nguyên tắc, bám sát tình hình, linh hoạt ứng biến; tích cực tranh thủ và chủ động tạo dựng thời cơ, vừa hợp tác, vừa đấu tranh; phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng đối ngoại với các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội; tăng cường ngoại giao nhân dân; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược và lộ trình hội nhập giai đoạn 2021-2030 phù hợp với thế và lực của nước ta cũng như trong môi trường quan hệ quốc tế mới: Tạo lập và giữ vững môi trường, hòa bình, ổn định, “huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước” và “nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”.

Năm là, bảo đảm hài hòa mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, gắn hội nhập kinh tế quốc tế với củng cố an ninh quốc phòng. Phát huy tinh thần chủ động, nỗ lực của các cấp, các ngành để khắc phục những tiêu cực của cơ chế thị trường, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Trong đó, phải chủ động phòng tránh các quan điểm cực đoan trong nhận thức về quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế như chỉ nhấn mạnh độc lập, tự chủ mà xem nhẹ hội nhập quốc tế hoặc

cho rằng trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế thì không cần nói tới độc lập, tự chủ về kinh tế. Bởi, trong bối cảnh thế giới phức tạp như hiện nay, chúng ta chủ động và tích cực hội nhập, bảo đảm thực hiện các cam kết trong các quan hệ song phương và đa phương, nhưng phải luôn đề cao cảnh giác, không mơ hồ trước âm mưu của các thế lực thù địch. Phải xác định rõ, giữ vững độc lập, tự chủ thì hội nhập quốc tế mới thành công, lợi ích quốc gia - dân tộc mới được bảo đảm và ngược lại, hội nhập quốc tế thành công sẽ tạo điều kiện tốt hơn để giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia. Do đó, xây dựng các mối quan hệ phải trên tinh thần “Bảo đảm chủ quyền quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, môi trường hòa bình, tạo thuận lợi cho phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập II, 2021: 80). Đồng thời, phải tạo môi trường pháp lý phù hợp, ổn định và điều kiện thuận lợi, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các doanh nghiệp, đối tác đầu tư, kinh doanh lâu dài, hiệu quả, bền vững trên nguyên tắc “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ” và tuân thủ pháp luật. Như thế việc giải quyết mối quan hệ giữa hội nhập và phát triển với độc lập, tự chủ sẽ thành công.

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế mang tính cách mạng và khoa học. Tư tưởng đó dựa trên cách tiếp cận của chủ nghĩa Marx - Lenin và sự phát triển xã hội về quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại, về cách mạng vô sản và bắt nguồn từ chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa dân tộc chân chính và tinh hoa văn hóa của dân tộc Việt Nam. Tư tưởng của Người luôn là kim chỉ nam dẫn đường cho việc xác định và thực thi đường lối đối ngoại nói chung, về

chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng để phát triển đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đồng thời, việc thực hiện tư tưởng này sẽ tiếp tục “thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc”. Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, độc lập về kinh tế của một quốc gia không phải là biệt lập, khép kín, tự cung, tự cấp. Tự chủ không phải là tự quyết định một cách cứng nhắc và tuyệt đối, không tính đến các quy định của các thể chế kinh tế-tài chính quốc tế, không thực hiện đúng các cam kết, luật pháp và thông lệ quốc tế... □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023*, Tài liệu phục vụ Hội nghị Chính phủ với địa phương ngày 03/01/2023.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Báo *Cứu Quốc*, ngày 09/10/1945.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
6. Phạm Văn Sơn (2021), “Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* ngày 21/01/2021, <http://m.tapchiquptd.vn/vi/chao-mung-dai-hoi-dang-toan-quooc-lan-thu-xiii/xay-dung-nen-kinh-te-doc-lap-tu-chu-va-nang-cao-hieu-qua-hoi-nhap-kinh-te-quooc-te-16610.html>

(xem tiếp trang 36)